UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1997 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Công văn số 2853/BVHTTDL-DSVH ngày 02/8/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng tại Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 22/11/2022; của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 1859/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 09/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm các nội dung sau:

1. Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Địa điểm: thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chi Lăng.

4. Nhà thầu lập dự án: Công ty TNHH tư vấn thiết kế và xây dựng công trình văn hóa Tâm Việt.

5. Nội dung chính của dự án

5.1. Hiện trạng di tích

- Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn) thôn Quán Thanh, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn trên một địa thế gò đất đẹp, đền đặt trên đỉnh gò cao, bên phải là dòng suối, phía trước là đường liên thôn. Ngôi đền có quy mô 03 gian hướng chính quay Tây Bắc.

- Ngôi đền có mặt bằng hình chữ Đinh gồm tiền bái 03 gian và hậu cung 01 gian. Kiến trúc theo lối khung vì kèo gỗ, tường thu hồi bít đốc, hai bên tường hồi phía trước có 02 trụ biểu theo lối trụ biểu truyền thống. Ngôi đền có quy mô tương đối nhỏ, tiền bái gian giữa có độ rộng 2,45m, 02 gian bên có độ rộng là 2,0m. Chiều sâu Tiền bái là 5,38m, từ hệ cửa bức bàn dạng pano mặt chính vào 1,85m là hệ vòm cửa cuốn gạch, bên trên là hệ vì kèo gỗ cột trốn đơn giản kiểu trụ trốn kèo trơn theo mái. Hậu cung 01 gian rộng 2,45m, sâu 2,4m cấu tạo tường hậu xây thu hồi, các hoành mái gỗ gác từ mái Tiền bái vào tường hậu hết sức đơn giản.

- Toàn bộ nền lát gạch Bát tràng 300x300, mái lợp ngói âm dương đặc trưng vùng Lạng Sơn, trên đỉnh mái có đắp đôi lưỡng long chầu nhật.

- Ngôi đền được khởi dựng từ thời Lê, trải qua thời gian đã được trùng tu nhiều lần. Hiện nay ngôi đền đang trong giai đoạn xuống cấp. Hệ kết cấu mái khung mái gỗ nhiều chỗ mối mọt, xuống cấp cần trùng tu, tường bao và mái ngói cũng nhiều chỗ mục dột. Mặt khác, ngôi đền quy mô khá nhỏ, việc hành lễ và chiêm bái, thăm quan cũng gặp nhiều khó khăn.

- Ngoài hạng mục đền chính còn có 01 gian nhà tôn tạm là nơi vị thủ từ ở và sinh hoạt.

5.2. Mục tiêu của dự án

- Trùng tu, tôn tạo di tích Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn) nhằm gìn giữ, bảo tồn một di tích lịch sử Quốc gia có nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa của địa phương. Một ngôi đền gắn liền với lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha ta theo chiều dài lịch sử 600 năm qua trên mảnh đất linh thiêng địa đầu Tổ quốc.

- Việc trùng tu, tôn tạo phát huy giá trị di tích Đền Quan Trấn Ải (Đền Quỷ Môn) nhằm nâng tầm quần thể di tích này thành một công trình kiến trúc văn hóa tâm linh, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, thể hiện được tinh thần dân tộc Việt, văn hóa Việt, đậm đà bản sắc và truyền thống yêu nước. Đồng thời, công trình phải được tổ chức hài hòa với cảnh quan môi trường xung quanh, kết nối chặt chẽ với hệ thống các di tích lịch sử trong vùng tạo tiền đề phát triển văn hóa, kinh tế, du lịch địa phương ngày càng giàu đẹp.

Công trình sau khi trùng tu, nâng cấp sẽ là điểm đến hấp dẫn của du khách khi đến với Chi Lăng, là địa điểm di tích Quốc gia quan trọng tại địa phương, đồng thời là nơi tôn nghiêm để du khách và Nhân dân địa phương gửi gắm tấm

lòng tri ân đến các bậc anh hùng dân tộc tiền nhân đã có công đánh giặc giữ nước, là nơi giáo dục truyền thống yêu nước đến thế hệ hôm nay và mai sau.

5.3. Quan điểm, nguyên tắc tu bổ di tích

a) Nguyên tắc tu bổ

- Bảo tồn tối đa các yếu tố gốc của di tích trên cơ sở giữ nguyên vị trí và hướng đền hiện trạng.

- Kiến trúc hiện nay của ngôi đền là sản phẩm của giai đoạn đầu thế kỷ XX không có giá trị kiến trúc do ngôi đền trước đây bị chiến tranh phá hủy. Kiến trúc ngôi đền hiện đã xuống cấp nghiêm trọng, vật liệu chủ yếu là gạch, gỗ tạp, xây dựng có phần chắp vá, vì vậy để bảo vệ hệ thống tượng thờ và các đồ thờ tự có giá trị nên thiết kế phục hồi các hạng mục công trình theo phong cách Hậu Lê (thời kỳ khởi dựng ngôi Đền), đồng thời cố gắng tạo cho ngôi đền mới có được quy mô bề thế tương xứng với vị thế của ngôi đền nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của Nhân dân mà vẫn đảm bảo yếu tố truyền thống. Bố cục công trình hoàn toàn theo mô hình một ngôi đền truyền thống theo lối "Tiền Nhất - Hậu Đinh".

- Bảo tồn, tôn tạo cảnh quan phải ở mức hợp lý, phù hợp với tính chất của di tích.

b) Nguyên tắc tôn tạo, xây dựng mới

- Các hạng mục tôn tạo, bổ sung mới trong di tích phải phù hợp với quy hoạch và phù hợp với kiến trúc truyền thống với cùng một ngôn ngữ kiến trúc của khu nội tự đền, bám sát nội dung thoả thuận về mặt chủ trương của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du Lịch năm 2018.

- Việc tôn tạo, xây dựng mới các công trình phải đảm bảo góp phần bảo tồn, nâng cao giá trị di tích và không làm ảnh hưởng đến cảnh quan di tích.

- Các công trình xây dựng mới sử dụng vật liệu xây dựng phù hợp với truyền thống để tạo được sự đồng bộ với các hạng mục công trình di tích gốc.

c) Nguyên tắc khai thác, sử dụng di tích

- Song song với các hoạt động khai thác cần có các biện pháp quản lý, bảo vệ, bảo dưỡng thường xuyên di tích.

- Các hoạt động khai thác phải phù hợp với tính chất di tích và không được làm ảnh hưởng đến hoạt động tín ngưỡng văn hóa của di tích.

5.4. Hạng mục tu bổ, xây dựng:

Bố trí tổng thể mặt bằng: di tích được trùng tu trên khuôn viên 3.600 m^2 (0,36ha). Các hạng mục công trình trên trùng tu theo quy mô một ngôi đền truyền thống mang phong cách thuần Việt có sự bổ sung, nâng quy mô để xứng tầm với di tích và đồng thời cũng có sự kế thừa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân, du khách thập phương hiện nay đến với di tích.

a) Hạng mục công trình:

- Lối vào đền: là lối vào từ tuyến đường giao thông liên xã phía trước mặt di tích. Lối vào được mở rộng và bố trí kiểu tam cấp dẫn dắt du khách vào khu di tích một cách tự nhiên, thân thiện và trang trọng. Lối vào tam cấp bằng đá xanh phần sân đường lát gạch Bát Tràng phục cổ.

- Nhà bia: nhà bia được xây dựng bên cạnh lối đi lên đền, đi từ cổng đền lên bằng lối bậc cấp đá lên theo địa hình khoảng 20m là đến một khoảng sân rộng, nhà bia đặt bên phải khoảng sân. Nhà bia phục dựng theo lối nhà bia truyền thống mặt bằng hình vuông (phương đình), kiến trúc 01 tầng 4 mái đao cong. Kết cấu 04 cột gỗ và vì kèo mái. Chính giữa đặt tấm bia 02 mặt theo phong cách bia thời Lê ghi rõ lịch sử ngôi đền và thời gian trùng tu bằng 02 thứ tiếng: Việt - Hán Nôm. Quy mô nhà bia 18m^2.

- Tứ trụ: đi từ nhà bia lên tiếp bằng hệ thống bậc cấp đá 12m là đến ghi môn tứ trụ đánh dấu điểm đầu của sân hành lễ chính của ngôi đền. Tứ trụ phục dựng theo mô hình tứ trụ nghi môn truyền thống của các ngôi đền cổ cùng thời gồm 04 trụ biểu: 02 trụ chính giữa to lớn, 02 trụ 02 bên nhỏ hơn. Các trụ đắp chân trụ cổ bồng, thân trụ thẳng, đỉnh trụ theo lối lồng đèn mui luyện. Đỉnh 02 trụ chính đắp mô tuýp tứ phượng trầu, đỉnh 02 trụ nhỏ đắp mô tuýp 02 con nghê đang trầu vào. Quy mô tứ trụ 20m^2.

- Bình phong: di qua tứ trụ là đến hạng mục bình phong trấn trước hướng đền chính. Bình phong phục dựng dạng bình phòn cuốn thư.

- Tả hữu vu: hai bên sân hành lễ chính là 02 tòa tả vu, hữu vu. Đây là 02 hạng mục sắp lễ cho đền chính và tiếp khách đến thăm quan đền. Kiến trúc mỗi tòa 3 gian xây thu hồi bít đốc, khung vì kèo giả gỗ 2 hàng chân cột. Mái lợp ngói âm dương đồng bộ với ngôi đền. Quy mô mỗi tòa là 30m^2.

- Đền thờ chính: gồm 2 hạng mục Tiền bái và hậu cung. Tiền bái là công trình phục dựng phía trước hậu cung (là đền hiện trạng trùng tu lại) tạo nên một ngôi đền chính phù hợp với kiến trúc truyền thống của ngôi đền, mở rộng được không gian thờ tự, không gian hành lễ mà vẫn giữ được giá trị di tích gốc. Đền thờ chính là hạng mục sẽ đầu tư trùng tu, tôn tạo giai đoạn 1 của dự án.

+ Tiền bái có mặt bằng chữ Nhất (-) gồm 03 gian 2 dĩ 2 đầu hồi có 2 cột đồng trụ. Kiến trúc khung vì kèo gỗ 04 hàng chân cột, vì kèo trồng rường giá chiêng truyền thống, phía trước 3 gian có hệ cửa bức bàn thượng song hạ bản. Toàn bộ mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch Bát tràng phục chế cổ 300*300. Quy mô tiền bái có diện tích 72m^2 .

+ Hậu cung là công trình trùng tu theo kiến trúc nguyên trạng hạng mục đền gốc. Thay thế các cấu kiện mối mọt, hư hỏng, tu bổ lại tường xây, mái ngói, nền, tu bổ lại đồ thờ tự, nội thất. Quy mô hậu cung là 60m^2 . Về hình thức kiến trúc như ngôi đền cũ, về vật liệu trùng tu sẽ làm mới để tăng tuổi thọ di tích và xứng đáng với giá trị di tích gốc.

- Am hóa vàng: đặt phía sau bên trái ngôi đền chính. Kiến trúc dạng lầu 02 tầng mái có cổ diêm để thông thoát khói, quy mô mặt bằng hình vuông có diện tích 3m^2 .

- Cổng phụ: cổng phụ đặt tại phía sau đền, tại vị trí cổng hiện tại vào đền. Đây là lối đi chủ yếu cho nội bộ nhà đền và một số người dân trong thôn đã quen lối đi này. Cổng phụ có kiến trúc 02 trụ vuông, phần cổng cuốn vòm, bên trên có 02 tầng mái với 08 mái, góc uốn đao cong lợp ngói mũi hài. Cổng có kiến trúc trụ lõi BTCT, xây bao gạch chỉ, trát vữa xi măng tạo ô hộc, phào chỉ, mái lợp ngói mũi hài đắp hoa văn con giống bờ mái, bờ nóc. Độ rộng tim hai trụ là 3,2m, cao đỉnh mái là 6,8m.

- Nhà phụ trợ (bếp và vệ sinh): hạng mục để cuối khuôn viên di tích nhằm đáp ứng nhu cầu công năng của ngôi đền. Nhà phụ trợ có qui mô 2 gian, 1 gian bếp, 1 gian vệ sinh công cộng chia nam nữ riêng biệt. Mặt bằng chữ nhật, kiến trúc xây gạch thu hồi bít đốc, mái dốc lợp ngói âm dương, nền lát gạch men chống trơn. Quy mô diện tích 25m^2 .

- Bãi xe: Hạng mục bãi xe có 2 phần: 01 bãi để xe được bố trí phía trước, 02 bên lối vào di tích và 01 bãi để xe phía sau cổng phụ. Bãi xe phía trước có diện tích 190m^2 là nơi đỗ xe cho du khách trước khi lên đến. Bãi để xe phía sau rộng 40m^2 chủ yếu để xe nội bộ nhà đền và nhân dân trong khu vực đã quen lối đi này, chủ yếu để xe thô sơ như xe đạp, xe máy. Bãi xe có thiết kế nền đổ bê tông đá dăm mác 150 dày 100 trên nền đất san nền lu lèn K90.

b) Hạ tầng kỹ thuật:

- Phương án cấp điện: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ trạm biến áp cấp cho dự án cấp cho khu di tích. Điện được cấp vào các hạng mục bằng phương pháp đi ngầm, tại các hạng mục có bảng điện điều khiển riêng.

- Cấp nước: nguồn nước lấy từ đường ống cấp nước sạch trên trục đường chính, cấp nước cho khu vực sau đền có nhà phụ trợ và bể chứa nước sinh hoạt.

- Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước khu đền chính và sân hành lễ bằng hệ thống thu nước có nắp đậy thoát nước mặt ra suối. Khu vệ sinh có bể xử lý nước thải và công nghệ tự thấm sau khi xử lý xong.

- Phương án phòng cháy, chữa cháy và chống sét: theo quy định hiện hành.

c) Hóa bảo quản, phòng chống nấm mốc, mối mọt cho công trình:

- Công tác phòng chống mối mọt cho các cấu kiện gỗ, quét hoặc phun từ 2 đến 03 lần thuốc bảo quản cislin 2,5ec nồng độ 0,1% lên bề mặt cấu kiện, định mức 0.5 lít/m^2.

- Xử lý mặt nền công trình:

+ Sử dụng thuốc phòng mối map boxer 30ec nồng độ 1,8% định mức 5 lít/m^2 phun trộn với đất ở mặt nền tạo thành hàng rào ngăn mối theo phương nằm ngang, hỗn hợp đất thuốc phải dày tối thiểu 10cm. để hàng rào đủ kín thành phần hạt của đất phải có đường kính dưới 03cm, thành phần hạt có kích thước

nhỏ hơn 0,2mm trong đất phải lớn hơn 50% về khối lượng. Hỗn hợp đất thuốc phải được đầm chặt trước khi đổ bê tông nền.

+ Hào ngoài: rộng 0,40m, sâu 0,60m dùng thuốc map boxer 30ec nồng độ 1,8% định mức 18l/m^3 kết hợp với đất tạo thành hàng rào chống mối. Để hàng rào đủ kín thành phần hạt của đất phải có đường kính dưới 3cm, thành phần hạt có kích thước nhỏ hơn 0,2mm trong đất phải lớn hơn 50% về khối lượng, hỗn hợp đất thuốc phải được đầm chặt trước khi đổ bê tông nền.

+ Hào trong: rộng 0,30m, sâu 0,40m dùng thuốc map boxer 30ec nồng độ 1,8% định mức 18l/m3 kết hợp với đất tạo thành hàng rào chống mối. Để hàng rào đủ kín thành phần hạt của đất phải có đường kính dưới 3cm, thành phần hạt có kích thước nhỏ hơn 0,2mm trong đất phải lớn hơn 50% về khối lượng hỗn hợp đất thuốc phải được đầm chặt trước khi đổ bê tông nền.

d) Quy định sử dụng vật liệu trong công tác xây dựng

- Gỗ sử dụng trong việc xây dựng đền và các hạng mục là gỗ Lim nhập khẩu chất lượng cao. Gỗ không bị giác, bìa, không sử dụng gỗ non, không sử dụng gỗ có mắt, sâu, nứt trên bề mặt chạm khắc.

- Gạch lát nền viên có kích thước 300x300x30 và ngói âm dương loại trung được sản xuất theo phương pháp thủ công, đảm bảo cường độ chịu lực và độ hút nước. Các con giống đắp bờ nóc, bờ chảy sử dụng vữa truyền thống.

- Vữa trát tường sử dựng vữa xi măng cát mác 75, tường xây sử dụng gạch chỉ vữa xi măng mác 75.

- Móng cột và móng tường sử dụng bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2.

g) Giải pháp bảo vệ các di vật, đồ thờ có giá trị: khi dự án triển khai, toàn bộ di vật, đồ thờ có giá trị sẽ được lập Biên bản thống kê, chụp ảnh và di chuyển sang khu lục nhà lán khung thép mái tôn để bảo vệ trong suốt quá trình thực hiện dự án. Sau khi dự án được thực hiện xong sẽ nghiên cứu để sử dụng bài trí lại các di vật, đồ thờ này trong đền.

6. Dự toán kinh phí thực hiện: 18.601.673.000 đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ, sáu trăm linh một triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng chẵn)*, trong đó:

Chi phí xây dựng	13.812.000.000 đồng
Chi phí thiết bị	1.000.000.000 đồng
Chi phí quản lý dự án	334.958.000 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.460.476.000 đồng
Chi phí khác	303.178.000 đồng
Chi phí dự phòng	1.691.061.000 đồng

7. Nguồn vốn thực hiện: Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Thời gian thực hiện: năm 2022 - 2024.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Chi Lăng (chủ đầu tư) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX(NNK).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên